

Châu Thành, ngày 19 tháng 3 năm 2025

Số: 39/2025/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 342/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp V, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự về số tiền phải trả, số vàng còn nợ, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Bà Đỗ Thị L với ông Nguyễn Văn T tự nguyện trả cho bà Huỳnh Thị X số tiền còn nợ là 50.000.000đồng (*Năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi hai bên tự nguyện thỏa thuận đến ngày 11/3/2025 là 10.500.000đồng (*Mười triệu năm trăm nghìn đồng*). Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 60.500.000đồng (*Sáu mươi triệu năm trăm nghìn đồng*).

Về số vàng phải trả: Bà Đỗ Thị L với ông Nguyễn Văn T tự nguyện trả cho bà Huỳnh Thị X số vàng còn nợ là 16 chỉ vàng 24 kra, loại vàng 99%.

Thời gian trả tiền: Bà Đỗ Thị L, ông Nguyễn Văn T với bà Huỳnh Thị X tự nguyện thỏa thuận thời gian bà Đỗ Thị L, ông Nguyễn Văn T trả tiền cho bà Huỳnh Thị X do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền án phí là 5.112.000đồng (*Năm triệu một trăm mười hai nghìn đồng*) trong này:

- Bà Huỳnh Thị X tự nguyện nộp số tiền án phí là 2.556.000đồng (*Hai triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng*). Nhưng do Huỳnh Thị X, sinh năm 1958 là thuộc diện được miễn án phí (Người cao tuổi) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Huỳnh Thị X có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên bà X không phải nộp án phí phần mà bà chịu.

- Bà Đỗ Thị L và ông Nguyễn Văn T tự nguyện nộp số tiền án phí là 2.556.000đồng (*Hai triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 09 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Liên